

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 233/2023/HS-ST
Ngày 29-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Quang Nghĩa

Ông Hồ Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Cao S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1975 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 3C, khu phố B, phường V, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Ông Nguyễn S (Đã chết); Mẹ: Bà Trần Thị K (Đã chết); Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể:

- Ngày 12/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là tòa án nhân dân thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo bản án số 102/2018/HSST. Ngày 04/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành nghĩa vụ nộp án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01/4/2011 bị Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Giáo dục-Lao động Xã hội tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 37/QĐ-UBND. Chấp hành xong ngày 04/4/2013.

- Ngày 17/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là tòa án nhân dân thành phố Long Khánh), tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2003 theo bản án số 60/2017/HSST. Ngày 20/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành nghĩa vụ nộp án phí.

Bị cáo Nguyễn Cao S bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Võ Văn C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: 50/8 hẻm K, tổ 3, Khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Ông Võ Văn B; Mẹ: Bà Trần Thị Phương T; Vợ, con: Chưa có.; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/8/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2003 theo Bản án số 462/HSST. Ngày 03/02/2010 chấp hành xong hình phạt tù, đã thi hành nghĩa vụ nộp án phí.

- Ngày 27/6/2011 bị Ủy ban nhân dân thị xã Long Khánh (Nay là thành phố Long Khánh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Giáo dục-Lao động Xã hội tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 97/QĐ-UBND. Ngày 29/6/2013 đã chấp hành xong.

- Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 24/2018/QĐ-TA. Ngày 13/12/2019 đã chấp hành xong.

Bị cáo Võ Văn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại*: Chị Phạm Lan H - sinh ngày 23/8/2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Cao Văn P – sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị Kim D – sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi cư trú: 103/7 đường T, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 15/6/2023, Nguyễn Cao S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60B2 – 900.39 đến đón Võ Văn C tại rẫy của gia đình C thuộc khu phố B, phường V, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để chở C đi bán trái cây. Sau khi bán trái cây xong, C điều khiển xe mô tô chở S

lưu thông trên đường Tỉnh lộ 763 theo hướng từ xã X đi xã B, khi đến tiệm tạp hóa “Cô Tú” thuộc ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, phía bên phải đường tính theo hướng đi của C và S. Lúc này, C đã điều khiển qua khỏi quán tạp hóa “Cô Tú” nên S nói với C quay xe mô tô lại quán tạp hóa để mua thuốc lá. S điều khiển xe mô tô quay lại quán tạp hóa và dừng xe mô tô trước quán tạp hóa đứng chờ S. S đi bộ vào tiệm tạp hóa thì thấy chị Phạm Lan H, sinh năm 2005, ngụ tại ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai đang cầm trên tay 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của chị H. Lợi dụng lúc chị H đang tập trung sử dụng điện thoại, S bất ngờ dùng tay phải giật lấy điện thoại di động của chị H đang cầm trên tay, rồi nhanh chóng chạy ra xe mô tô nói C chạy nhanh nên C đã điều khiển xe mô tô tăng ga chở S bỏ chạy. Lúc này, chị H chạy bộ đuổi sát theo sau và truy hô “chú ơi trả điện thoại cho cháu” nhưng S và C đã tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát S nói với C vừa giật được điện thoại di động của chị H và nói với C chở đến ngã ba Tân Phong để bán điện thoại lấy tiền chia nhau tiêu xài thì C đồng ý. Khi đi đến tiệm điện thoại “Phú Apple” thuộc khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, do anh Cao Văn P, sinh năm 2002 làm chủ, thì S và C đã bán điện thoại nêu trên cho anh P với số tiền 1.750.000 đồng. S chia cho C số tiền 850.000 đồng và S giữ số tiền 900.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

* Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu xanh.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60B2 – 900.39;
- 01 thẻ nhớ lưu trữ hình ảnh có liên quan đến vụ án.
- Số tiền 580.000 đồng do Nguyễn Cao S giao nộp;
- Số tiền 550.000 đồng do Võ Văn C giao nộp;
- Tạm giữ trên người Nguyễn Cao S số tiền 3.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Cao S, không liên quan đến hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân lộc đã trao trả lại cho S.

* Trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu xanh thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phạm Lan H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả lại cho chị H. Nhận lại tài sản chị H không có yêu cầu gì về thêm về mặt dân sự;
- Nguyễn Cao S và Võ Văn C đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.750.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho anh Cao Văn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trao trả lại cho anh Cao Văn P. Nhận đủ số tiền trên, anh P không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự;

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐG, ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 208/CT-VKSXL ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao S về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Văn C về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên giao trả cho bà Nguyễn Thị Kim D vật chứng vụ án 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60B2 – 900.39.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao S và bị cáo Võ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 07 giờ, ngày 15/6/2023, tại tiệm tạp hóa “Cô Tú” thuộc ấp T, xã X, L, Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Cao S đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, màu xanh của chị Phạm Lan H rồi nhanh chóng chạy ra xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60B2 – 900.39 do bị cáo Võ Văn C điều khiển tẩu thoát. Sau đó bị cáo C điều khiển xe mô tô chở bị cáo S đến tiệm điện thoại “Phú Apple” thuộc khu phố C, phường X, thành phố L, Đồng Nai, do anh Cao Văn P làm chủ bán điện thoại nêu trên cho anh P với số tiền 1.750.000 đồng. Bị cáo S chia cho bị cáo C số tiền 850.000 đồng, bị cáo S giữ số tiền 900.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản chị Phạm Lan H bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Cao S đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Võ Văn C đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Cao S phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Lan H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Cao Văn P đã nhận lại số tiền 1.750.000 đồng do các bị cáo tự nguyện bồi thường, anh P không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng: Bị cáo Nguyễn Cao S là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60B2 – 900.39, bị cáo S đã sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Kim D là chị ruột của bị cáo S trình bày xe mô tô này bà D chỉ cho bị cáo S sử dụng và đứng tên thay bà D trên giấy đăng ký chủ xe vẫn thuộc quyền sở hữu của bà D. Bà D có đơn đề nghị được nhận lại xe và tiếp tục thanh toán tiền nợ mua xe còn lại. Qua xác minh, bà D là người bỏ tiền ra trả trước 10.000.000 đồng để mua trả góp chiếc xe này và hiện nay bà D là người tiếp tục thanh toán định kỳ hàng tháng số tiền 1.991.000 đồng trả góp nợ tiền mua xe còn lại là 17.000.000 đồng. Qua kết quả xác minh, xét thấy lời trình bày của bà D cho rằng xe mô tô thuộc quyền sở hữu của bà D là có căn cứ. Bà D không biết việc bị cáo S sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, nên tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60B2 – 900.39 là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cao S.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao S phạm tội ‘Cướp giật tài sản’.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn C phạm tội ‘Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có’.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng

6 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 60B2 – 900.39.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Quyết định chuyển vật chứng số 124/QĐ-VKSXL ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Cao S phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Văn C phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt

